TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 2) - Bố thí độ vô cực

ISSN: 2734-9195 14:30 11/07/2026

Bố thí độ vô cực là phát khởi tâm từ nuôi dưỡng người và vật, phát khởi tâm bi thương xót những kẻ tà kiến, hoan hỷ với bậc Hiền đã thành tựu con đường giải thoát, cứu giúp chúng sinh, đem những hạnh này ban rải đến tận chân trời góc bể

Tuyển tập các kinh về *Lục độ* – Độ thứ nhất: *Bố thí* độ vô cực

Trong độ thứ nhất này có 26 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí xin phép chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Hạnh sáu độ vô cực cao cả không gì sánh bằng của Bồ-tát giúp hành giả mau chóng thành tựu quả Phật. Sáu độ vô cực gồm: Một, bố thí độ vô cực; hai, trì giới độ vô cực; ba, nhẫn nhục độ vô cực; bốn, tinh tấn độ vô cực; năm, thiền định độ vô cực; sáu, minh độ vô cực.

1. Tiền thân Bồ tát

Thuở xưa, Bồ-tát đã thấu tỏ lý chân, thấy đời là vô thường, mạng sống khó bảo toàn nên ngài dốc hết tiền của để bố thí. Thiên Đế thích thấy Bồ-tát thương yêu nuôi dưỡng quần sinh, bố thí cứu giúp muôn dân, công cao vời vợi, đức trùm mười phương nên lo sợ Bồ-tát sẽ chiếm đoạt ngôi vị của mình. Vì vậy, ông hóa cảnh địa ngục hiện bày trước mặt rồi nói với Bồ-tát:

- Người bố thí cứu giúp chúng sinh, sau khi chết thần thức sẽ bị đọa vào địa ngục Thái Sơn, bị thiêu đốt đau khổ vô cùng. Bố thí phải chịu tai họa như vậy, ông bố thí làm gì?

Bồ-tát hỏi:

- Lẽ nào người có công đức bố thí mà bị đọa vào địa ngục Thái Sơn sao?

Đế-thích đáp:

- Nếu ông không tin thì có thể hỏi tội nhân.

Bồ-tát hỏi tội nhân:

- Vì nhân duyên gì mà ngươi bị đọa vào địa ngục?

Tội nhân đáp:

- Trước đây khi còn ở nhân gian, tôi dốc hết tiền của trong nhà giúp đỡ kẻ nghèo thiếu khốn cùng mà nay chịu tội nặng, bị đọa vào địa ngục Thái Sơn.

Bồ-tát hỏi:

- Người từ bi bố thí mà phải chuốc lấy tai ương, vậy người nhận của bố thí thì như thế nào?

Đế-thích đáp:

- Người nhận của bố thí sau khi chết được sinh lên cõi trời.

Bồ tát đáp:

- Tôi làm việc này chỉ vì chúng sinh, nếu như lời ông nói thì đúng với tâm nguyện của tôi. Nếu bố thí mà phải chịu tội thì tôi cũng làm, quên mình để cứu giúp chúng sinh là chí nguyện cao cả của Bồ-tát.

- Chí nguyện của ông là gì mà tu hạnh cao cả như vậy?

- Tôi mong cầu quả vị Phật để cứu độ chúng sinh, giúp cho chúng sinh đều đắc Nê-hoàn, không còn luân hồi sinh tử.

Nghe chí nguyện của bậc Thánh, Đế-thích lùi bước, cúi đầu nói:

- Thật sự không có chuyện người từ bi bố thí cứu giúp chúng sinh mà không được hưởng phước, chuốc lấy tai họa, bị đọa vào địa ngục Thái Sơn. Đức hạnh của ngài chấn động trời đất, sợ ngài chiếm đoạt ngôi vị nên tôi hóa hiện địa ngục để lung lạc ý chí của ngài. Tôi ngu muội xem thường bậc Thánh, xin ngài tha tội nặng cho tôi!

Nói lời sám hối xong, Đế-thích đảnh lễ Bồ-tát rồi lui ra.

Bồ-tát từ bi tu hạnh bố thí độ vô cực như vậy.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI (sưu tầm)

2. Tiền thân là vua nước lớn

Thuở xưa, Bồ-tát làm vua một nước lớn, cai trị nhân dân bằng chính lý, tâm không thiên lệch, nhưng vua chưa từng đi xem xét dân tình. Một hôm, đại thần tâu vua: "Mong Đại vương ra ngoài một chuyến để khảo sát dân tình!" Vua liền đồng ý. Sáng hôm sau, vua rời kinh thành, nhân dân vui mừng đều được như nguyện.

Nhìn thấy những người giàu có trong nước ở trong những ngôi nhà đẹp đẽ, lợp ngói bằng vàng bạc, áo quần trang sức rực rỡ, nhà vua cảm thấy vui mừng, thốt lên: "Nước ta giàu có thay!"

Nhưng khi trở về cung, vua ngẫm nghĩ lại: "Những nhà giàu như thế đâu có ích gì cho đất nước." Thế là vua liền sai kiểm kê tài sản của những nhà ấy rồi lấy để nuôi quân.

Có một nhà giàu nọ, của riêng có đến ba nghìn vạn, nhà ấy dâng sớ trình vua. Vua tức giận nói:

- Ngươi dám lừa gạt ta ư?

Người ấy thưa:

- Tâu Đại vương! Từ trước đến nay tôi làm ăn, đại khái có chút tài sản riêng, còn của cải trong nhà đều thuộc phần của năm nhà, chẳng phải của tôi.

- Tài sản riêng của ngươi là gì?

- Tâu Đại vương! Tâm nghĩ đến công hạnh của Phật, miệng tuyên nói lời dạy của Phật, thân làm việc của Phật. Lấy phần của năm nhà xây dựng chùa Phật, cung kính bậc Hiền, cúng dường cơm áo, thương yêu nuôi dưỡng những loài côn trùng nhỏ nhít. Điều gì làm lòng mình không an thì đừng mang nó đến cho người khác. Những phước đức ấy đi theo tôi như bóng theo hình nên gọi là tài sản riêng.

Phần của năm nhà: Một là nước trôi, hai là lửa cháy, ba là giặc cướp, bốn là quan tịch thu, năm là chết. Thân này chết thì của cải để lại cho đời, chỉ riêng một mình ra đi, nẻo họa phước chưa biết đi lối nào. Thấy đời như huyễn nên không dám giữ của báu. Nếu kể phần của năm nhà thì có đến cả mười ức, đó là sào huyệt của tai họa. Vì thường sợ nguy hại đến bản thân nên tôi đâu dám sở hữu nó. Xin Đại vương hãy cho quân sĩ đến chở đi để trừ mối lo giúp tôi!

Vua cảm kích thốt lên:

- Lời này thật chân thành!

Vua cho người ấy ra về rồi một mình lui vào phòng tịnh tâm suy nghĩ, liền tỉnh ngộ: "Thân này còn không giữ được, huống là đất nước, vợ con có thể tồn tại mãi sao?" Vua liền soạn chép kinh Phật, tụng văn, giải nghĩa, tâm xấu nhờ đó được tiêu trừ. Từ đó, nhà vua cho tiến cử quan thanh liêm, nghe lời can gián của trung thần, đại xá cho cả nước, hoàn trả của cải cho dân, đối xử tốt với quần thần, luận nghị những điều khoan dung chân chính.

Một hôm, vua bảo quần thần: "Người không thấy được nghĩa lý sâu mầu và giới trọng trong kinh Phật thì giống như người đui điếc. Nhà kia thật sự giàu có, chỉ có ta là nghèo."

Sau đó, vua ban sắc lệnh khắp trong nước đưa của cải ra phân phát cho người nghèo theo sự mong cầu của họ. Vua lại xây chùa, dựng tháp, treo phan, đốt đèn dâng hương, cúng dường thức ăn cho Sa-môn, tự thân vâng giữ sáu ngày trai. Vua thực hành như thế suốt ba năm, khiến cho đất nước thanh bình, trộm cướp không còn, ngũ cốc được mùa, nhân dân đều no ấm. Sau khi mất, vua liền sinh lên cõi trời Thứ Hai.

Đức Phật bảo các Sa-môn:

- Nhà vua thuở ấy nay là Ta, người nhà giàu nay là Xá-lợi-phất, người khuyên vua đi xem dân tình nay là A-nan.

Bồ-tát từ bi tu hạnh bố thí độ vô cực như vậy.

3. Tiền thân đại gia Tiên Thán

Thuở xưa, Bồ-tát là một người giàu có tên là Tiên Thán, của cải nhiều vô số. Sau khi gặp được giáo pháp sáng suốt của Phật, Tiên Thán biết được cuộc đời là vô thường, vinh hoa, mạng sống khó giữ, của cải chẳng phải của mình, chỉ có công đức bố thí là không mất. Vì vậy, ông liền thông báo với mọi người: "Nếu ai nghèo thiếu, hãy đến nhà tôi lấy dùng tùy ý!" Việc ấy diễn ra mấy tháng như thế.

Bây giờ, nhà vua cai trị khoan dung nên nhân dân đều giàu có, đầy đủ, không còn ai thiếu thốn. Tiên Thán nghĩ: "Chỉ nên mua thuốc cung cấp cho người bệnh tật thôi." Tiên Thán liền mua thuốc tốt cứu mạng mọi người, thương yêu quan tâm tất cả, ân đức thấm nhuần mọi nơi. Qua nhiều năm bố thí như thế, hương đức hạnh của Tiên Thán bay xa, người bệnh bốn phương đều kéo đến. Ai nấy đều ca ngợi Tiên Thán khoan dung ôn hòa, đức sánh bằng trời cao.

Khi tài sản đã hết, Tiên Thán đích thân đi tìm châu báu. Đi cách nhà hơn trăm dặm, đến bờ sông, Tiên Thán gặp mấy cỗ xe chở nhiều người bệnh nặng.

Ông hỏi:

- Các ông đi đâu?

Họ trả lời:

- Chúng tôi đến chỗ Tiên Thán, ngõ hầu được cứu mạng.

Nghe vậy, Tiên Thán liền quay về mượn nhà vua năm trăm lượng vàng mua thuốc. Những người bệnh uống thuốc đều được lành. Tiên Thán tiếp tục cùng đoàn lái buôn ra biển tìm châu báu. Ông tìm được rất nhiều châu báu. Khi trở về nước, mọi người bỏ thuyền đi bộ, giữa đường bị thiếu nước uống. Gặp một cái giếng, Tiên Thán gọi mọi người đến uống và tự mình cũng uống. Các vị lái buôn thấy Tiên Thán kiếm được hạt bạch châu sáng lóng lánh rất quý giá nên muốn chiếm hữu, tâm ác khởi lên, muốn giết bậc Thánh, tàn hại người Hiền. Họ cùng nhau xô Tiên Thán xuống giếng. Nhân đức của Tiên Thán cảm động thần linh nên được thiên thần nâng đỡ, không bị thương tích. Khi các vị lái buôn trở về nước, nhà vua hỏi:

- Tiên Thán đi đâu?

Họ đáp:

- Tâu Đại vương! Khi ra khỏi nước thì ông ta liền biệt tích, không biết ông ta đi đâu.

- Có phải bọn ngươi đã giết ông ta rồi không?

- Thưa, không!

Tiên Thán ở dưới giếng thấy có một lỗ trống ở bên thành, liền men theo đó mà ra khỏi giếng, đi bảy ngày thì trở về nước. Vua hỏi Tiên Thán:

- Vì sao khanh lại về tay không?

Đáp:

- Tâu Đại vương! Vì tôi không tìm được châu báu.

Vua ngẫm nghĩ: "Trong chuyện này hẳn có nguyên do", liền triệu các lái buôn đến gạn hỏi: "Nếu các ngươi thành thật thú tội thì được sống, bằng như nói dối thì phải chết." Các lái buôn đều thú thật. Vua liền sai giam họ vào ngục để định tội. Tiên Thán buồn khóc, đến cung vua cúi đầu xin tha tội cho họ. Nhà vua nói:

- Những kẻ ấy đã làm trái luật pháp.

Tiên Thán cố năn nỉ:

- Người ngu nhận thức sai lầm, không đáng trách phạt, xin Đại vương hãy tha cho kẻ không biết!

Vua khen ngợi lòng nhân từ bao la của Tiên Thán nên giảm tội nặng cho những lái buôn và ra lệnh cho họ phải hoàn trả ngọc báu cho Tiên Thán. Các lái buôn đều nói: "Nếu Tiên Thán không kính thờ Phật thì sao có được lòng nhân đức như thế!" Sau đó, mỗi người tự chọn các ngọc báu đế trả lại cho Tiên Thán.

Tiên Thán chỉ nhận một nửa số ngọc họ trả lại. Nhưng họ đều cúi đầu nói: "May nhờ ân đức của ngài mà chúng tôi được toàn mạng, mong ngài hãy nhận hết số ngọc này!"
Sau khi có ngọc, Tiên Thán hoàn trả vàng cho vua rồi lại bố thí như xưa. Từ đó, vua cùng quan, dân đều thọ giới, con hiếu, thần trung, thiên thần ủng hộ. Đất nước phồn thịnh, nhân dân an bình. Các nước bốn phương đều kính phục đức của Tiên Thán và hết lời ca ngợi.
Đức Phật dạy: Tiên Thán thuở ấy, nay là Ta. Bồ tát từ bi tu hạnh bố thí độ vô cực như vậy.

...

Còn nữa

Lời kết

Bố thí độ vô cực là phát khởi tâm từ nuôi dưỡng người và vật, phát khởi tâm bi thương xót những kẻ tà kiến, hoan hỷ với bậc Hiền đã thành tựu con đường giải thoát, cứu giúp chúng sinh, đem những hạnh này ban rải đến tận chân trời góc bể. Bố thí cho chúng sinh, người đói cho ăn, người khát cho uống, người thiếu mặc cho áo, người tật bệnh cho thuốc thang,... Những thứ xe, ngựa, châu báu, có người xin liền cho không tiếc. Giống như thái tử Tu-đại-noa thường bố thí cho những người thiếu thốn, dù bị vua cha đuổi đi nhưng thái tử vẫn thương yêu, không hề oán trách vua cha.

Tóm lại, Bộ Bản duyên giữ một vị trí quan trọng trong tạng kinh Phật giáo bộ phái với gần 1.700 trang chữ Hán và trên 5.000 trang kinh Việt dịch. Các thế hệ Tăng, Ni Việt Nam đã miệt mài liên tục phiên dịch để hoàn thiện Bộ kinh này. Bộ Bản duyên truyền tải khá đầy đủ phương pháp tu tập từ sơ cơ cho đến quả vị A-la-hán, thành tựu mục đích tối hậu là Phật Chính Đẳng Giác, đồng thời làm ngọn hải đăng soi sáng cho chúng sinh trên con đường tu tập ngang qua rất nhiều câu chuyện về sự hy sinh, tự lợi lợi tha của đức Phật và chư vị Thánh đệ tử khi hành hạnh Bồ-tát. Từ nội dung kinh này, những khía cạnh lịch sử, tư tưởng Đại thừa, ý niệm Tây phương Tịnh độ, hạnh nguyện Bồ-tát,.. được minh chứng và làm sáng tỏ, giúp cho hành giả có thêm niềm tin kiên cố vào Chính pháp và noi gương hành trì.

Tam tạng Thánh điển ghi lại những lời dạy vàng ngọc của đức Phật. Khi Phật giáo được truyền vào các nước ở phương Bắc, Tam tạng Thánh điển tiếp nhận thêm những bộ chú sớ, luận giải của chư vị Tổ sư nên được gọi là Đại tạng kinh. Công việc phiên dịch, xuất bản Đại tạng kinh là Phật sự thiêng liêng, cần thiết trong việc hoàng dương Chính pháp. Sự nghiệp này không những được chư vị đệ tử xuất gia, tại gia của đức Phật nhiệt tâm đảm trách mà còn được nhân dân tán trợ. Nhu cầu phiên dịch kinh điển sang Việt ngữ trở thành một Phật sự vô cùng hệ trọng. Nội dung này được trích dẫn từ Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Việt dịch: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh – Phần 2.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Nội dung này được trích dẫn từ Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Việt dịch: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh